TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2025/HS-ST
Ngày 24 - 6 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Lực và bà Châu Hồng Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2025/HSST ngày 23 tháng 04 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2025/QĐXXST-HS ngày 30/5/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 79/2025/HSST-QĐ ngày 18/6/2025 đối với bị cáo:

Trương Hữu P, sinh ngày 12/7/1981 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 139 tổ B khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; CCCD số 0750.8101.3466 cấp ngày 05/8/2022; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; tôn giáo: Không; con ông Trương Hữu L, sinh năm 1952 (đã chết) và con bà Dương Thị H, sinh năm 1952; bị cáo có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 9/11/1999, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", theo bản án số 392, ngày 28/7/2000 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 22/12/2003, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 9 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo bản án số 596, ngày 11/02/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 11/01/2012, Toà án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 3 năm 09 tháng tù giam về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", theo bản án số 06, ngày 30/10/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 04/02/2021, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo bản án số 76, ngày 21/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 31/8/2025 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Doãn N, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm A, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tấn Lộc Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Số B khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Anh Trần Quốc K, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

4. Anh Lê Hoàng A, sinh năm 1983; địa chỉ: Xã M, huyện L, tỉnh An Giang, vắng mặt.

5. Anh Đào Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: xã B, huyện P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

6. Bà Dương Thị H, sinh năm 1952; thường trú: 139 tổ B, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Doãn N, Nguyễn Tấn Lộc Q, Trần Quốc K , Đào Văn T , Lê Hoàng A sử dụng trái phép chất ma tuý và đang điều trị trong việc uống thuốc tại Trung tâm điều trị Methadone thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 8 giờ ngày 30/08/2024, tại cổng Trung tâm điều trị Methadone thành phố D, N, Q, Hoàng A gặp nhau và thống nhất góp tiền mua ma túy sử dụng. Cụ thể, Hoàng A đưa 140.000 đồng, Q góp 100.000 đồng, N góp 100.000 đồng. Thời điểm này Trần Quốc K biết N đi mua ma tuý đã nhờ N mua dùm ma túy và đưa 200.000 đồng. Tổng cộng Nhâm giữ 540.000 đồng. Sau đó N chỉ đường để Q chở bằng xe mô tô biển số 93 C1-032.33 đến gần nhà bị cáo Trương Hữu P thì dừng xe, Q đứng chờ Nhâm đi bộ đến cửa sổ nhà P gọi "cho em 500.000" và nhét tiền qua khe cửa, P ở bên trong đưa ra 02 đoạn ống hút hàn kín chứa ma túy. Nhâm cầm ma túy quay về Trung tâm điều trị M gặp lại Khu và giao 2 đoạn ống hút chứa ma tuý, Khu, Q không biết đoạn chứa ma tuý nào là phần của mình nên cả hai bỏ xuống đất. Thời điểm này T đi đến hỏi mua ma túy, Khu nói đã nhờ người mua rồi nên T góp thêm 200.000 đồng nhờ mua chung. Lúc này Q hỏi N về kim tiêm, N trả lại Hoàng A 40.000 đồng (Hoàng anh góp 140.000 đồng nhưng N sử dụng 100.000 đồng để mua ma tuý), Hoàng A cầm 40.000 đồng đi mua kim tiêm. Trên đường đi, Hoàng A bị Công an phường T kiểm tra hành chính và đưa về Công an phường làm việc, tại đây Hoàng A khai nhận việc hùn tiền để mua ma tuý sử dụng chung. Lúc này, Công an phường đến Trung tâm M1 kiểm tra và thu giữ 2 đoạn ống hút chứa ma túy ngay nơi các đối tượng N, Q, Khu, T đang ngồi. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số A tổ B khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nơi ở của bị cáo Trương Hữu P. Thu giữ trong phòng ngủ của P gồm: 146 đoạn ống hút nhựa (48 đoạn màu xanh dương, 60 đoạn màu trắng, 22 đoạn màu xanh lá, 9 đoạn màu tím, 7 đoạn màu hồng) tất cả đều chứa chất màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng; 01 cây kéo và 01 hộp quẹt (bật lửa) và 500.000 đồng. P khai nhận số ma túy trên mua của người tên H1 (không rõ lai lịch) tại cầu vượt Linh Xuân ngày 29/8/2024, sau đó chia nhỏ

để sử dụng và bán. P thừa nhận ngày 30/8/2024, P bán cho N 2 đoạn ống hút với giá 500.000 đồng (Cả P và N không biết nhau)

Kết luận giám định số 4183/KL-KTHS (MT) ngày 06/9/2024 của Phòng K1 – Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M1-1 có khối lượng 0,0878 gam Heroin; M1-2 có khối lượng 0,0835 gam Ketamine; M2 có khối lượng 5,0626 gam Heroin; M3-1 có khối lượng 4,4885 gam Heroin; M3-2 có khối lượng 7,2773 gam Heroin; M3-3 có khối lượng 2,2626 gam Heroin; M3-4 có khối lượng 0,4691 gam Heroin; M3-5 có khối lượng 0,4265 gam Heroin. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 20, 0744 gam Heroin và 0,0835 gam Ketamine. Kết quả xét nghiệm nước tiểu xác định N, Q, Khu, T, Hoàng A, P đều dương tính với H2.

Đối với Lê Doãn N, Nguyễn Tấn Lộc Q, Trần Quốc K, Lê Hoàng A góp tiền mua 0,0878 gam Heroin và 0,0835 gam Ketamine để sử dụng, không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Đối với Đào Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Người đàn ông tên H1 bán ma tuý cho P hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Cáo trạng số 166/CT-VKS-DA ngày 21/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo :

Trương Hữu P về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương hữu P từ 10 năm đến 11 năm tù

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, 01 cây kéo, một hộp quẹt

Bị cáo P không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo P nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định bị cáo Trương Hữu P Phạm tội: Bị cáo P sử dụng ma tuý, bị cáo mua ma tuý để sử dụng 01 phần, phần còn lại bán cho số người nghiện đến mua. Ngày 30/8/2024, tại địa chỉ A tổ B khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nhà bị cáo P), bị cáo đã bán cho Lê Doãn N 02 liều ma tuý giá 500.000 đồng. Khi khám xét nhà của bị cáo P thu giữ khối lượng ma tuý 20, 0744 gam Heroin và 0,0835 gam Ketamine (bao gồm khối lượng ma tuý đã bán và khối lượng ma tuý thu giữ ở nhà P). Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 166/CT – VKS ngày 21/4/2025 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, thể hiện nhiều lần bị xét xử về tội phạm ma tuý. Sau khi về tái hoà nhập cộng đồng tiếp tục sử dụng và bán ma tuý. Thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không có ý thức cải tạo, không ăn năn hối cải thực sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ số ma túy còn lại sau khi giám định, ma tuý này thu giữ khi khám xét chỗ ở bị cáo P, số ma tuý bị cáo P đã bán, 01 cây kéo, 01 hộp quẹt (bật lửa) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma tuý mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với Lê Doãn N, Nguyễn Tấn Lộc Q, Trần Quốc K, Lê Hoàng A, Đào Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an tỉnh B xử phạt bằng tiền. Người đàn ông tên H1 bán ma tuý cho P hiện chưa rõ nhân thân. Công an tỉnh B tách điều tra, xử lý sau là phù hợp

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt bị cáo P phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hữu P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hữu P 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 31/8/2024.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 4183/PC09M1 được niêm phong có chữ ký của Trần Quốc K, Nguyễn Tấn Lộc Q, Đào Văn T, Lê Doãn N, Nguyễn Hoàng Â, Đặng Hồng Anh Q1 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh B. 02 bì thư được niêm phong ghi số 4183/PC09M2; 4183/PC09M3 có chữ ký Trương Hữu P, Nguyễn Hoàng Â, Đặng Hồng Anh Q1 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTKT Công an tỉnh B. Khối lượng mẫu vật niêm phong M1.1 =0,0441 gam; M1-2 = 0,0595 gam; M2= 4,9805 gam; M3-1 =4,3144 gam; M3-2 = 7,1619 gam; M3-3 = 2,12-4 gam; M3-4 = 0,4458 gam; M3-5 = 0,3822 gam; theo kết luận giám định số 4138/KL -KTHS (MT) ngày 6/9/2024 Của phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 cây kéo, 01 hộp quẹt.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo P nộp tại biên lai thu tiền số 0000386 ngày 12/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Trương Hữu P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).